

NGHỊ QUYẾT

về việc thông qua nội dung báo cáo thường niên năm 2017
của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đã được Đại hội đồng
cổ đông thông qua;

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị
số 0029/BB/MTB-HĐQT ngày 22/3/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí tại Tờ
trình số 0250/MTB-KHĐT ngày 16/3/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần
Máy – Thiết bị Dầu khí.

(Chi tiết theo nội dung đính kèm)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc, Kế toán trưởng,
Trưởng các phòng/ban chức năng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết
này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Giám đốc (để thực hiện CBTT);
- TV HĐQT, Trưởng BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Phạm Văn Hiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**

Hà Nội, tháng 3-2018

I. THÔNG TIN CHUNG.

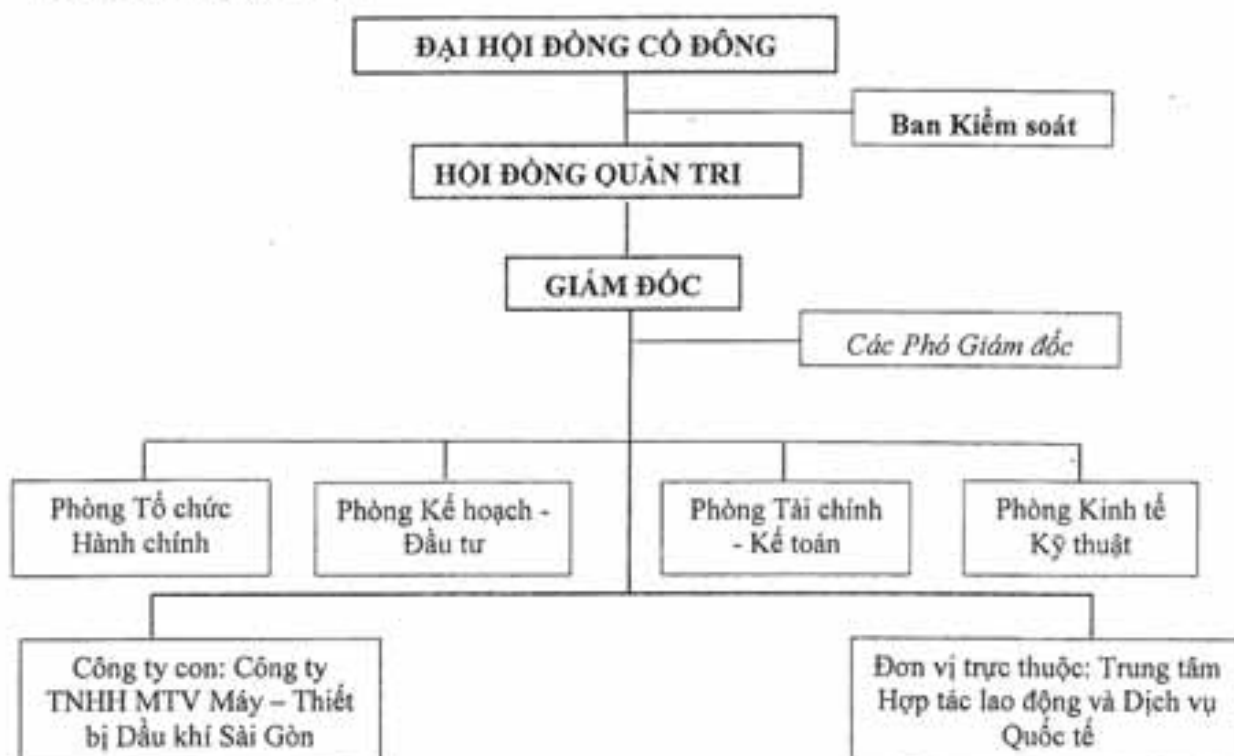
1. Thông tin khái quát.

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.
 - Tên viết tắt: PVMACHINO., JSC.
 - Trụ sở chính: Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 - Văn phòng giao dịch: Tầng 13, Tòa nhà CEO - Lô HH2-1 Khu Đô thị Mỹ Trì Hạ - Phạm Hùng – Nam Từ Liêm – Hà Nội.
 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0101394512 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2010.
 - Điện thoại: 024.38260344 - Fax: 024.38254050.
 - Website: <http://www.pvmachino.vn>.
 - Vốn điều lệ: 386.386.000.000 đồng. Mã cổ phiếu: PVM.
 - Quá trình hình thành và phát triển.
 - + Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí, tiền thân là Công ty Máy và Phụ tùng, được thành lập lại từ Văn phòng Tổng Công ty Máy & Phụ tùng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Bộ Thương mại.
 - + Tháng 11/2007, chuyển về làm thành viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và thực hiện việc cổ phần hóa từ tháng 3/2008.
 - + Tháng 03/2010, Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101394512 và chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
 - + Trải qua các thời kỳ là thành viên của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam tháng 07/2010, thành viên của Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam tháng 05/2011. Từ tháng 11/2014 đến nay, Công ty là thành viên của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power).
- ### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**
- Ngành nghề kinh doanh chính.
 - + Cung cấp máy móc, vật tư, thiết bị ...cho các công trình, dự án.
 - + Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, nguyên nhiên vật liệu cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện.
 - + Cung cấp các dịch vụ logistic, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài....

- + Kinh doanh máy móc, thiết bị y tế, sắt, thép kim loại
- + Và các hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác.

3. Bộ máy quản lý, các Công ty con và Công ty liên kết.

3.1. Bộ máy quản lý.



3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết.

TT	Danh mục	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỉ lệ vốn góp (%)
1	Công ty TNHH MTV Máy - Thiết bị Dầu khí Sài Gòn	351 Nơ Trang Long, Phường 13, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Thương mại và lắp đặt máy móc, thiết bị	30	100
2	Công ty CP Máy- Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (PVM- DAESCO)	53 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, xe ô tô và các xe có động cơ khác	42	49,78
3	Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Miền Nam	169 Đường số 5, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	6,8	12,13

TT	Danh mục	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỉ lệ vốn góp (%)
4	Công ty CP PEC Hà Nội	Phòng 325 CT5 cầu thang 11 Đơn nguyên 7, KĐT Mỹ Đình Sông Đà, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây dựng nhà các loại	30	6
5	Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam	Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Bán buôn chuyên doanh khác	5,5	34,58
6	Công ty CP Đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch	Khu công nghiệp Ông Kèo, ấp 3 – xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	Đóng tàu và cấu kiện nổi Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, xe ô tô và các xe có động cơ khác	300	1,8
7	Công ty CP Thực phẩm Nghệ An	47 Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Lê Lợi, Thành phố Vinh, Nghệ An	Chế biến và bảo quản rau quả	62	3,25
8	Công ty TNHH phụ tùng xe máy ô tô Showa Việt Nam	Khu Công Nghiệp Thăng Long, Võng La, Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	7,1 Triệu USD	8,45
9	Công ty TNHH FCC Việt Nam	Khu Công Nghiệp Thăng Long, Lô A5, Võng La, Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	25 Triệu USD	10
10	Công ty TNHH Việt Nam Nippon Seiki	Lô 7b Khu CN Nội Bài Xã Quang Tiến Sóc Sơn, Quang Tiến, Sóc Sơn, Hà Nội	Đồng hồ và bộ phận đo nhiên liệu cho xe 2 bánh	7 Triệu USD	10

4. Định hướng phát triển.

- Xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí thành nhà cung cấp máy móc, thiết bị, vật tư chuyên nghiệp.

- Tham gia vào chuỗi sản xuất, kinh doanh điện năng, chuỗi logistic của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam; trở thành đơn vị cung cấp vật tư đầu vào, nguyên nhiên vật liệu, thiết bị, phụ tùng thay thế cho các nhà máy nhiệt điện, thủy điện của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Hợp tác, đại diện/đại lý cung cấp cho các hãng, nhà sản xuất OEM trong và ngoài nước để cung cấp thiết bị, phụ tùng cho các dự án trong và ngoài ngành dầu khí.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty đã hoàn thành vượt mức Kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua, đã chuyển dịch cơ cấu lĩnh vực hoạt động tập trung vào cung cấp vật tư, thiết bị cho các nhà máy điện, đạm và các dự án trong Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	
				Giá trị	%so với KH năm
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	750,00	989,97	132%
	Trong đó: Công ty Mẹ	Nt	720,00	764,91	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,50	29,16	106%
	Trong đó: Công ty Mẹ	Nt	27,50	29,62	108%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27,50	28,84	105%
	Trong đó: Công ty Mẹ	Nt	27,50	29,62	108%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	5,50	6,71	122%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6	6	100%

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự.

- **Danh sách, lý lịch trích ngang Ban điều hành tính đến 31/12/2017.**
- + **Giám đốc: Nguyễn Đình Trung.**

Họ và tên	Nguyễn Đình Trung
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	03 tháng 01 năm 1976
Nơi sinh	Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý HCNN, Kỹ sư Xây dựng

+ **Các Phó Giám đốc.**

• **Phó Giám đốc Bùi Hữu Lạc .**

Họ và tên	Bùi Hữu Lạc
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	28 tháng 10 năm 1960
Nơi sinh	Hà Nội
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí động lực

• **Phó Giám đốc Lê Ngọc Dũng.**

Họ và tên	Lê Ngọc Dũng
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	10 tháng 5 năm 1980
Nơi sinh	Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

- **Phó Giám đốc Phan Trung Nghĩa.**

Họ và tên	Phan Trung Nghĩa
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	06 tháng 01 năm 1970
Nơi sinh	Thái Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Tài chính - Ngân hàng)

- **Phó Giám đốc Trương Văn Thục.**

Họ và tên	Trương Văn Thục
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	29 tháng 3 năm 1976
Nơi sinh	Hải Dương
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện khí hóa – Cung cấp điện

- **Phó Giám đốc Phan Xuân Thắng.**

Họ và tên	Phan Xuân Thắng
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	09 tháng 10 năm 1967
Nơi sinh	Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Tài chính - Tín dụng)

- **Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức.**

Họ và tên	Hoàng Minh Đức
Chức vụ	Kế toán trưởng
Giới tính	Nam

Năm sinh	06/10/1979
Nơi sinh	Phú Thọ
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Nguyễn Đình Trung	-	-
2	Bùi Hữu Lạc	-	-
3	Lê Ngọc Dũng	-	-
4	Phan Trung Nghĩa	-	-
5	Trương Văn Thục	-	-
6	Phan Xuân Thắng	-	-
7	Hoàng Minh Đức	-	-

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có.
 - Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động, tình hình cán bộ, nhân viên người lao động trong năm và chính sách đối với người lao động: tổng số lao động Công ty mẹ đến 31/12/2017 là 73 người.
3. Tình hình đầu tư dự án và đầu tư tài chính.
- a. Đầu tư dự án: khu đất tại Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội.
- Khu đất 17,2ha (bao gồm khu đất 2,36ha của Công ty) đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt quy hoạch 1/500 theo Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 27/7/2015, trong quá triển khai dự án tồn tại vướng mắc chưa được giải quyết là do Công ty CP XNK Máy Sài Gòn (đơn vị quản lý 0,88ha đất thuộc quy hoạch trên) là đơn vị duy nhất chưa thống nhất hợp tác.
 - Công ty CP Đầu tư Tài chính Thành Việt (đối tác hợp tác liên doanh) đã và đang thương thảo làm việc với Công ty CP XNK Máy Sài Gòn theo hướng cùng thống nhất triển khai dự án theo Quy hoạch được phê duyệt, đồng thời cũng xây dựng một số phương án khác để giải quyết vướng mắc như thay đổi

quy hoạch khu đất, nhận chuyển nhượng lại khu đất...Trên cơ sở kết quả thực hiện các phần việc trên, hai bên sẽ phối hợp xây dựng phương án triển khai.

b. Đầu tư tài chính: Kết quả hoạt động của Công ty con/Công ty liên kết.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Cty TNHH MTV MTB DK Sài Gòn	Cty CP MTB DK Đà Nẵng
1	Vốn chủ sở hữu	18,37	49,63
	- Trong đó: Vốn điều lệ:	30	42
	- Tỷ lệ tham gia của Công ty	100%	49,78%
2	Doanh thu	33,04	193,24
3	Lợi nhuận trước thuế	0,029	1,607
5	Lợi nhuận sau thuế	0,029	1,285

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán)

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% tăng giảm	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
Tổng giá trị tài sản	700,6	738,0	693,3	738,8	-1%	0%
Doanh thu thuần	651,7	873,2	676,5	898,0	4%	3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30,8	26,5	29,8	25,8	-3%	-2%
Lợi nhuận khác	(4,3)	(0,4)	(0,2)	3,3	-95%	-869%
Lợi nhuận trước thuế	26,5	26,1	29,6	29,2	12%	12%

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% tăng giảm	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
Lợi nhuận sau thuế	26,5	26,1	29,6	28,8	12%	11%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Ghi chú
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,53	1,62	1,60	1,67	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,40	1,42	1,51	1,50	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,37	0,39	0,35	0,38	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,58	0,63	0,54	0,61	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>					
+ Vòng quay hàng tồn kho					
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,70	1,69	5,98	4,12	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,93	1,18	0,98	1,22	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>					
+ Hệ số Lợi nhuận sau	0,04	0,03	0,04	0,03	

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Ghi chú
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	
thuế/Doanh thu thuần					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,06	0,06	0,07	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,04	0,04	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,03	0,04	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần.

- Loại chứng khoán: Phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000đ/CP.
- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP.
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 386.386.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVM.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông.

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn (sở hữu $\geq 5\%$ tổng số CP)	3	28.178.490	72,93%
- Công ty TNHH MTV-Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	1	19.931.430	51,58%
- Nguyễn Nhật Định	1	2.227.860	5,77%
- Nguyễn Văn Hiệp	1	6.019.200	15,58%

2. Thành phần cổ đông		38.638.600	100%
- Pháp nhân	6	21.185.930	54,83%
- Cá nhân	261	17.452.670	45,17%

(Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/12/2017)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không có.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 315.000 kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 3.600m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động. Tình hình cán bộ, nhân viên người lao động trong năm và chính sách đối với người lao động.

- Tổng số lao động Công ty mẹ đến 31/12/2017 là: 73 người.
- Thu nhập bình quân người lao động là 11,38 triệu đồng/người/tháng.
- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, chế độ nâng lương, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thường xuyên rà soát, quan tâm tới việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV phục vụ công tác.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp (nếu có) đối với cộng đồng địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá hoạt động Công ty năm 2017.

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu: năm 2017 toàn Công ty vượt mức kế hoạch 32%, trong đó Công ty Mẹ vượt mức 6% so với Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 phê duyệt.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận: năm 2017 toàn Công ty vượt mức kế hoạch 5%, trong đó Công ty Mẹ vượt mức 8% so với Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 phê duyệt.
- Công tác kinh doanh.
- ❖ Trong ngành.
 - + Công ty đã cung cấp vật tư thay thế cho các nhà máy điện trong Tổng Công ty như Nhà máy Nhiệt điện Cà Mau, Nhơn Trạch 1, Vũng Áng...
 - + Ngoài ra, Công ty tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu cơ hội đầu tư vào các dự án năng lượng và một số lĩnh vực khác có hiệu quả.
- ❖ Ngoài ngành.
 - + Cung cấp ống thép, cọc cừ, thép tấm các loại cho dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Cung cấp thiết bị nội soi cho Ban QLDA Đông Bắc Bộ và Bắc Sông Hồng; gói thầu trạm thu phí ITS BOT Phả Lại và một số gói thầu khác.

Một số khó khăn trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh.

- + Đối với các hợp đồng cung cấp vật tư thay thế cho các Nhà máy điện trong Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam: năm 2017, tỷ trọng doanh thu từ việc cung cấp cho các nhà máy còn thấp, ước đạt 9,4%, tương đương 75 tỷ/800 tỷ đồng doanh thu. Nguyên nhân: Công ty chưa là đại diện bán hàng chính thức của các hãng sản xuất thiết bị gốc nên việc tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế còn gặp nhiều khó khăn.
- + Đối với các hợp đồng cung cấp ngoài ngành: do sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhà cung cấp, với các dự án lớn, mục tiêu an toàn vốn là hàng đầu vì vậy Công ty phải tìm các phương án liên danh với đối tác có khả năng thực hiện đáp ứng yêu cầu của khách hàng, đồng thời chia sẻ một phần lợi nhuận để vừa giữ được khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn.
 - Công tác tái cấu trúc.
- + Tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Máy-Thiết bị Dầu khí Sài Gòn (PVM-SG):
 - Năm 2017, PVM-SG hoàn thành vượt mức 10% kế hoạch doanh thu và có lãi; đơn vị đã tham gia cung cấp vật tư, thiết bị cho các nhà máy điện, đạm trong ngành dầu khí; chuyển dịch cơ cấu doanh thu sang lĩnh vực dự án.
 - Hoạt động kinh doanh của đơn vị đã có khởi sắc, mặc dù đã nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ xong chưa thu được nợ do khách hàng chưa có khả năng trả, do vậy các phương án tái cơ cấu gồm giải thể, phá sản không đủ điều kiện thực hiện. Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của đơn vị, tạo mọi điều kiện tốt nhất hỗ trợ đơn vị để giữ vững nguồn việc, nâng dần tỷ trọng cung cấp vật tư thiết bị cho các nhà máy điện, đạm và lĩnh vực dự án, chỉ đạo tiếp tục quyết liệt công tác thu hồi công nợ khi nào đủ điều kiện sẽ xây dựng phương án tái cơ cấu phù hợp.
- + Các khoản đầu tư tài chính nhỏ (từ thời kỳ doanh nghiệp nhà nước): chưa thoái vốn được các khoản đầu tư tài chính này do các đơn vị hoạt động không hiệu quả, thị trường giao dịch chuyển nhượng liên quan đến các khoản đầu tư này trầm lắng, không thể giao dịch nên Công ty tiếp tục bám sát thị trường, sẵn sàng các phương án phù hợp để thoái vốn, đảm bảo tiết kiệm chi phí và tính khả thi.
 - Công tác chi trả cổ tức: đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2016.
 - Công tác đào tạo: chú trọng công tác đào tạo CBCNV theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Trong năm đã tổ chức được cho CBCNV tham gia các lớp

học nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng ra quyết định, bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ cho CBCNV, tập huấn quân sự, phòng cháy chữa cháy...

- Công tác chăm lo đời sống CBCNV: thực hiện đầy đủ các chế độ của CBCNV theo quy định của nhà nước, từng bước nâng cao đời sống thu nhập của CBCNV, tích cực tham gia các phong trào thể thao của Tổng Công ty, Tập đoàn tổ chức. Thực hiện các an sinh xã hội, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các cháu học sinh có hoàn cảnh và tinh thần vươn lên trong học tập tại các tỉnh vùng sâu vùng xa.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

Tại thời điểm 31/12/2017, tổng tài sản của Công ty là 738,8 tỷ đồng, tăng 0,9 tỷ đồng (tương đương 0,1%) so với thời điểm cuối năm 2016. Quy mô tài sản trong năm ít biến động, cơ cấu tài sản không thay đổi, trong năm hàng tồn kho, tài sản cố định không có sự biến đổi lớn. Nợ phải thu tăng do công nợ luân chuyển chưa đến thời điểm thanh toán, trong năm Công ty thu được nợ quá hạn bằng tiền và trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2017 hơn 43,6 tỷ đồng trên tổng số nợ xấu là 279,3 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Năm 2017, Công ty có các khoản vay nợ ngắn hạn từ các ngân hàng, tổ chức tài chính do vậy có phát sinh chi phí lãi vay trong năm 2017. Các khoản nợ phải trả cuối năm giảm so với đầu năm là 6 tỷ đồng. Bên cạnh việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước như: nộp ngân sách nhà nước, nộp 21,4 tỷ đồng lãi chậm nộp tiền cổ phần hóa về Quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty thực hiện thanh toán các khoản vay ngân hàng đến hạn là 14,5 tỷ đồng... thanh toán cho các khách hàng khác 16 tỷ đồng thì do thực hiện các dự án kinh doanh làm tăng phải trả người bán so với đầu năm 45 tỷ. Công ty không có rủi ro thanh toán tại thời điểm cuối năm 2017.
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: các giao dịch sử dụng ngoại tệ trong năm 2017 của Công ty có giá trị không lớn, do vậy chênh lệch tỷ giá hối đoái không gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Rà soát kiện toàn lại bộ máy tổ chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động các vị trí cán bộ quản lý phù hợp; bổ sung, kiện toàn Người đại diện phần vốn của Công ty tại các đơn vị nhằm tăng hiệu quả quản lý và bước đầu đã mang lại những kết quả nhất định.
- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin các văn bản quy định của Pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty để kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý cho phù hợp.
- Triển khai tích cực công tác tái cấu trúc theo phương án Tổng Công ty PV Power phê duyệt.

4. Kế hoạch phát triển năm 2018.

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Bố trí nhân lực, chủ động hàng hóa, tập trung thực hiện các dự án, hợp đồng đã trúng thầu đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
- Tích cực tham gia các gói thầu cung cấp vật tư đầu vào cho các nhà máy điện của Tổng Công ty như Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau 1&2, Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh,...
- Tập trung quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ, cụ thể:
 - + Xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ chi tiết, trong đó phân loại cụ thể những khoản nợ có thể thu hồi và những khoản nợ khó đòi.
 - + Nghiên cứu, xây dựng các phương án thu hồi nợ cụ thể có tính khả thi cao dựa trên nguyên tắc thúc đẩy hiệp thương để giải quyết thu hồi công nợ; kết hợp linh hoạt giữa các công cụ pháp lý và hòa giải nhằm mục đích thu hồi nợ tối đa (có thể thu hồi nợ bằng tiền hoặc tài sản).
- Hoàn thành các thủ tục khởi kiện sơ thẩm, phúc thẩm trong năm 2018 đối với các khoản công nợ có bảo lãnh của Ngân hàng.
- Thường xuyên theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ các phương án kinh doanh đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh các khoản nợ quá hạn mới.
- Tiếp tục hỗ trợ hoạt động SXKD, công tác thu hồi công nợ của Công ty TNHH MTV Máy - TBĐK Sài Gòn; xây dựng phương án tái cơ cấu đơn vị khi đủ điều kiện.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án tái cơ cấu lĩnh vực kinh doanh, thương mại theo hướng tập trung cho các ngành nghề thế mạnh như cung cấp vật tư, hóa

chất,... Xây dựng chương trình khảo sát các nhà máy điện và gặp gỡ các nhà thầu cung cấp thiết bị OEM để tìm kiếm cơ hội phát triển SXKD.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch.

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	850,00
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>820,00</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	32,00
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>32,00</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	32,00
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>32,00</i>
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	8,72
5	Giá trị đầu tư, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị	Nt	4,73
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	7

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.
 - a) Đánh giá liên quan tới các chỉ tiêu môi trường: Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCNV-LĐ tham gia bảo vệ môi trường cùng doanh nghiệp và xã hội.
 - b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm bằng những việc làm cụ thể: Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động.
 - c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách” nên hàng năm Công ty và toàn thể người lao động

đều luôn tích cực tham gia đóng góp kinh phí và trực tiếp tổ chức các hoạt động từ thiện cho xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn, thiên tai trên cả nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động chính của Công ty.**
 - Về công tác kinh doanh.
 - + Công ty đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng doanh thu cả năm vượt 32%, lợi nhuận cả năm vượt 6% so với KH năm, đời sống CBCNV được nâng cao, nội bộ đoàn kết, quyết tâm trong công việc, cơ bản hoàn thành công tác tái cấu trúc, bộ máy tương đối gọn nhẹ. Tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận trong lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án ngày một tăng.
 - + Công ty tham gia chuỗi sản xuất và cung ứng điện năng của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên; cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế, hóa chất cho các nhà máy điện trong Tổng Công ty, đồng thời mở rộng thị trường cung cấp vật tư, thiết bị vào các lĩnh vực ngoài ngành như: hạ tầng, giao thông, y tế, ngân hàng.
 - Về công tác tài chính: thực hiện các biện pháp quản trị tài chính, quản trị rủi ro, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác theo kế hoạch, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.
 - Về công tác tổ chức, bộ máy.
 - + Bộ máy tổ chức của Công ty gọn nhẹ, hệ thống quy chế, quy định nội bộ được cập nhật thường xuyên đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành. Công ty đã ban hành tổng số 30 quy chế, quy định nội bộ.
 - + Thường xuyên tổ chức, tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các lớp đào tạo, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý đáp ứng yêu cầu của Công ty.
 - Về công tác tái cấu trúc: Công ty tiếp tục theo dõi, tập trung hỗ trợ và xử lý các vấn đề tài chính tại Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn. Năm 2017 Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn đã có chuyển biến tích cực, dần ổn định hoạt động kinh doanh và bước đầu đã tự trang trải được chi phí thường xuyên tại đơn vị. Công ty sẽ tiến hành tái cơ cấu đơn vị này khi đáp ứng đủ điều kiện và yêu cầu.

- Về công tác đầu tư dự án và khai thác cơ sở vật chất sẵn có.
- + Hợp tác đầu tư tại khu đất Đông Anh, Hà Nội: Tích cực phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Thành Việt (đối tác liên doanh) để giải quyết vướng mắc giữa các đơn vị cùng hợp tác và đưa ra kế hoạch cụ thể để triển khai dự án trong thời gian sớm nhất.
- + Thuê nhà tại số 8 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội: UBND thành phố Hà Nội đang rà soát nhà chuyên dùng, tạm dừng việc ký mới hợp đồng thuê. Công ty đang bám sát các cơ quan chức năng thành phố để ký tiếp hợp đồng thuê (đã hết hạn vào tháng 10/2016) khi có chủ trương mới của UBND thành phố.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty, do vậy việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc/Ban điều hành được nhanh chóng, kịp thời.
- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định pháp luật.
- Ban Giám đốc nhận thức rõ được những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động SXKD, đồng thời đã nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty trình Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Với mục tiêu năm 2018: Doanh thu 850 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 32 tỷ đồng; tỷ lệ chi trả cổ tức là 7%, Hội đồng quản trị có phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả, minh bạch; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành hàng, tập trung vào việc mở rộng lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng cho các dự án trong ngành; Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong việc sản xuất để cùng hợp tác đầu tư trong lĩnh vực vật tư tiêu hao, thiết bị, phụ tùng thay thế cho

các nhà máy điện, phần đầu trở thành nhà cung cấp thiết bị OEM chính của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

- Chú trọng hơn nữa công tác phát triển nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực đáp ứng nhu cầu của Công ty; sử dụng phần mềm tiên tiến hỗ trợ công tác quản lý, điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro tài chính, tiết kiệm tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, tài sản.
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án khu đất Đông Anh, Hà Nội; Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống Công ty, đặc biệt là Người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên cơ sở kế hoạch, tiến độ thực hiện theo từng tháng/quý/năm và nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm 31/12/2017.
- Hội đồng quản trị có 5 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Văn Hiệp	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Đình Trung	Ủy viên HĐQT	Kiểm Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	
4	Nguyễn Việt Hưng	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
5	Mai Quang Vinh	Ủy viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 27/4/2017
	Tô Ngọc Tuyết	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	Bổ nhiệm ngày 27/4/2017

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ/VDL
1	Phạm Văn Hiệp	-	-

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
2	Nguyễn Đình Trung	-	-
3	Tô Ngọc Tuyết	-	-
4	Nguyễn Minh Tuấn	600	0,0016%
5	Nguyễn Việt Hưng	3000	0,008%

b) Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

HĐQT sử dụng bộ máy sẵn có là các Phòng ban Công ty để thực hiện công tác quản lý.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty để thực hiện các công việc được ĐHĐCĐ giao trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ; đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Năm 2017, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp Hội đồng Quản trị, ban hành 50 Nghị quyết, Quyết định. Rà soát, sửa đổi và ban hành các Quy chế, Quy định của Công ty.
- Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, qua đó có chính sách phù hợp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc/Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu của ĐHĐCĐ/HĐQT.
- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.
- Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phần vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý phần vốn, Quy chế tài chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành. Tổ chức, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của đơn vị thành viên.

d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT: Không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày cấp chứng chỉ
	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị	09/12/2013

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát có 3 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lý Thu Vân	Trưởng ban kiểm soát	
2	Hà Thị Thanh Hậu	Ủy viên BKS(kiểm nhiệm)	
3	Nguyễn Thị Thu Hòa	Ủy viên BKS (kiểm nhiệm)	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty.

STT	Họ và tên	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Lý Thu Vân	14.100	0,06%
2	Hà Thị Thanh Hậu	-	-
3	Nguyễn Thị Thu Hòa	-	-

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2017, BKS đã bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên, các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định của Công ty; tập trung triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Nội dung cụ thể các công việc bao gồm:

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban để giám sát hoạt động chung của Công ty
- Giám sát các hoạt động tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017, thực hiện điều lệ của Công ty.
- Thẩm định BCTC bán niên, BCTC năm 2017 của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

- Giám sát công tác quản lý và sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
- Giám sát công tác quản lý và thu hồi công nợ.
- Giám sát công tác chi trả cổ tức.
- Phối hợp với Người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên thực hiện kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

- Đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: hưởng lương theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện (chuyên trách) của Tcty Điện lực Dầu khí Việt Nam tại Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng.
- Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu trước giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch (tính tới 29/12/2017)		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Lý Thu Vân	Trưởng BKS	24.100	0,06%	14.100	0,036%	Bán
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	Chồng bà Lý Thu Vân - Trưởng BKS	11.186	0,03%	86		Bán
3	Bà Hoàng Ngọc Nga	Vợ ông Nguyễn Việt Hưng – UV HĐQT	240.000	0,62%	0		Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã được đăng tải trên địa chỉ website: www.pvmachino.vn.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Hữu Lạc

